

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2024/HS-ST

Ngày 19-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đẹp

2. Ông Huỳnh Văn Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Lâm Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:**

Ông Đỗ Đức Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 346/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2024/HSST-QĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2024/HSST-QĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2024/HSST-QĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2024/HSST-QĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H.** Sinh năm 2004 tại TP.HCM; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: N, ấp Đ, xã Th, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Mộc L (chết) và bà: Lê Hồng H; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/10/2023 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Ông Hồ Minh H, sinh năm 2003; Địa chỉ: C ấp Đ, xã Th, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Lê Thị Minh Th, sinh năm 1971; Địa chỉ: B ấp Đ, xã Th, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Lê Minh D, sinh năm 1988; Địa chỉ: M đường F, Khu phố G, Thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 7/2020, trên địa bàn huyện Hóc Môn, Nguyễn Ngọc H sử dụng số tiền 44.100.000 đồng cho nhiều người quen biết vay tiền dưới hình thức vay tiền đứng với lãi suất từ 20%/tháng đến 30%/tháng (tương đương 240%/năm đến 360%/năm). Người vay tiền nhận tiền mặt hoặc qua chuyển khoản từ tài khoản số 0948443651 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội của Nguyễn Ngọc H. Hình thức vay tiền đứng là mỗi kỳ đóng tiền lãi thì chỉ cần đóng tiền lãi trước, tiền gốc giữ nguyên khi nào có tiền gốc mới trả. Lãi suất do người cho vay và người vay thỏa Th. Việc vay tiền có thể thế chấp tài sản hoặc không cần thế chấp.

Khoảng 18 giờ 00 ngày 05/10/2023, Nguyễn Ngọc H điều kH xe gắn máy hiệu Vario màu trắng – đen biển số 50Y1-379.97 không đội nón bảo hiểm, không mang theo giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe, căn cước công dân đến khu vực Ngã ba chùa thuộc xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn thì bị lực lượng 363, tổ số 5 - Công an TP. Hồ Chí Minh phối hợp Công an xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra, yêu cầu về trụ sở làm việc.

Kết quả điều tra xác định H đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Đã xác định được 03 người vay tiền của H cụ thể như sau:

1. Hồ Minh H: Từ ngày 26/7/2020 đến ngày 14/9/2023 vay của H 12 lượt vay với lãi suất từ 20%/tháng đến 30%/tháng (tương đương 240%/năm đến 360%/năm). H đưa tiền mặt cho H nhưng không viết giấy tờ hay thế chấp tài sản gì. Cụ thể gồm các lần:

- Lần 1: Ngày 26/7/2020 vay 3.000.000 đồng lãi 20%/tháng
- Lần 2: Ngày 07/3/2021 vay 3.000.000 đồng lãi 20%/tháng
- Lần 3: Ngày 06/6/2021 vay 3.000.000 đồng lãi 20%/tháng
- Lần 4: Ngày 07/02/2022 vay 4.000.000 đồng lãi 30%/tháng
- Lần 5: Ngày 15/3/2022 vay 1.000.000 đồng lãi 30%/tháng
- Lần 6: Ngày 16/5/2022 vay 2.000.000 đồng lãi 30%/tháng
- Lần 7: Ngày 16/6/2022 vay 3.000.000 đồng lãi 30%/tháng
- Lần 8: Ngày 04/9/2022 vay 2.000.000 đồng lãi 30%/tháng
- Lần 9: Ngày 22/6/2023 vay 3.000.000 đồng lãi 30%/tháng
- Lần 10: Ngày 23/6/2023 vay 2.000.000 đồng lãi 30%/tháng
- Lần 11: Ngày 22/7/2023 vay 1.000.000 đồng lãi 30%/tháng
- Lần 12: Ngày 14/9/2023 vay 2.000.000 đồng lãi 30%/tháng

Trong quá trình vay, H đã nhiều lần trả lãi cho H. Tổng số tiền vay nợ qua nhiều lần là 29.000.000 đồng. H đã trả tiền gốc 22.000.000 đồng, còn nợ gốc 7.000.000 đồng chưa trả. Tổng số tiền lãi H thu được đối với tất cả các khoản vay là 38.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (tiền lãi hợp pháp) là 2.283.333 đồng, tiền lãi vượt quá

mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là 35.596.667 đồng, H thu lợi bất chính với tổng số tiền là 35.596.667 đồng. Trong đó, tất cả các lần thu lợi bất chính đều dưới 30.000.000 đồng.

2. Lê Thị Minh Th: Từ ngày 29/6/2021 đến tháng 5/2023 vay của H 04 lượt vay với lãi suất cho vay là 20%/tháng (tương đương 240%/năm). H đưa tiền mặt cho Th không viết giấy tờ hay thế chấp tài sản gì. Trong quá trình vay, Th đã nhiều lần trả lãi cho H. Tổng số tiền vay nợ qua nhiều lần là 9.100.000 đồng. Th đã trả tiền gốc 5.000.000 đồng, còn nợ gốc 4.100.000 đồng chưa trả. Tổng số tiền lãi H thu được đối với tất cả các khoản vay là 7.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (tiền lãi hợp pháp) là 606.667 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là 6.593.333 đồng, H thu lợi bất chính với tổng số tiền là 6.593.333 đồng. Trong đó, tất cả các lần thu lợi bất chính đều dưới 30.000.000 đồng.

3. Lê Minh D: Từ ngày 10/6/2021 đến ngày 10/4/2022 vay của H 02 lượt vay số tiền 5.000.000 đồng và 1.000.000 đồng với lãi suất vay là 20%/tháng (240%/ năm), không làm hợp đồng vay hay thế chấp tài sản, giấy tờ gì. Hàng tháng D đóng tiền lãi vào tài khoản của H có số 0948443651 thuộc Ngân hàng MB Bank. Tổng số tiền vay nợ qua 02 lần là 6.000.000 đồng, H đã trả tiền gốc 3.000.000 đồng, còn nợ gốc 3.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi H thu được đối với 02 khoản vay là 15.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (tiền lãi hợp pháp) là 1.283.333 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là 14.116.667 đồng, H thu lợi bất chính với tổng số tiền là 14.116.667 đồng. Trong đó, tất cả các lần thu lợi bất chính đều dưới 30.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền H thu lợi bất chính đối với 03 người nêu trên là 56.306.667 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 13 Promax màu trắng, số máy: MLKN3LL/A. Số seri: CRQ4M75FK2, IMEI: 354347181540268.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSHM ngày 25/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Từ tháng 7/2020 đến tháng 10/2023, trên địa bàn huyện Hóc Môn, Nguyễn Ngọc H đã sử dụng tổng cộng số tiền 44.100.000 đồng cho Hồ Minh H, Lê Thị Minh Th, Lê Minh D vay nhiều lần với lãi suất từ 20%/tháng đến 30%/tháng (tương đương 240%/ năm đến 360%/năm), cao gấp 12 lần đến 18 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tất cả các lần thu lợi bất chính đều dưới 30.000.000 đồng. Trong đó, số tiền gốc H đã thu được là 30.000.000 đồng, còn lại tổng số tiền gốc 14.100.000 đồng H chưa thu được. H đã thu lợi bất chính đối với 03 người nêu

trên tổng số tiền 56.306.667 đồng (trong đó thu của Hồ Minh H 35.596.667 đồng, thu của Lê Thị Minh Th 6.593.333 đồng và thu của Lê Minh D 14.116.667 đồng). Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Viện Kiểm sát quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: không. Với các tình tiết nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 32, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Ngoài ra, đề nghị phạt bổ sung bị cáo H số tiền từ 30 đến 40 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 13 Promax màu trắng là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về phần dân sự: căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H nộp lại số tiền 30.000.000 đồng là khoản tiền H dùng để cho vay để sung quỹ Nhà nước; buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hồ Minh H, Lê Thị Minh Th, Lê Minh D nộp lại số nợ gốc chưa trả để sung quỹ Nhà nước; Buộc bị cáo H nộp lại số tiền 4.173.333 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Nguyễn Ngọc H đã thu của Hồ Minh H, Lê Thị Minh Th, Lê Minh D để sung quỹ nhà nước; Buộc bị cáo H trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hồ Minh H, Lê Thị Minh Th, Lê Minh D số tiền thu lợi bất chính mà Nguyễn Ngọc H đã thực tế thu của H, Th và D.

Tại phiên tòa, bị cáo H nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phân xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo H thừa nhận từ tháng 7/2020 đến tháng 10/2023, Nguyễn Ngọc H đã sử dụng tổng cộng số tiền 44.100.000 đồng cho Hồ Minh H, Lê Thị Minh Th, Lê Minh D vay nhiều lần với lãi suất từ 20%/tháng đến 30%/tháng (tương đương 240%/ năm đến 360%/năm), tất cả các lần thu lợi bất chính đều dưới 30.000.000 đồng. Trong đó, số tiền gốc H đã thu được là 30.000.000 đồng, còn lại tổng số tiền gốc 14.100.000 đồng H chưa thu được. Tổng số tiền lãi H thu được từ 03 người vay là 60.800.000 đồng (gồm thu của D 15.400.000 đồng; thu của Th 7.200.000 đồng; thu của H 38.200.000 đồng), trong đó số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (tiền lãi hợp pháp) là 4.173.333 đồng (gồm khoản vay của H là 2.283.333 đồng; khoản vay của Th là 606.667 đồng; khoản vay của D là 1.283.333 đồng); tiền lãi vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là 56.306.667 đồng (gồm thu của Hồ Minh H 35.596.667 đồng; thu của Lê Thị Minh Th 6.593.333 đồng; thu của Lê Minh D: 14.116.667 đồng. H đã thu lợi bất chính đối với 03 người nêu trên tổng số tiền 56.306.667 đồng (trong đó thu của Hồ Minh H 35.596.667 đồng, thu của Lê Thị Minh Th 6.593.333 đồng và thu của Lê Minh D 14.116.667 đồng).

Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Bị cáo H có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: không có. Do bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 13 Promax màu trắng là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về phần dân sự: căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H nộp lại số tiền 30.000.000 đồng là khoản tiền H dùng để cho vay để sung quỹ Nhà nước; buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hồ Minh H nộp lại số nợ gốc 7.000.000 đồng, Lê Thị Minh Th nộp lại số nợ gốc 4.100.000 đồng và Lê Minh D nộp lại số nợ gốc 3.000.000 đồng chưa trả để sung quỹ Nhà nước; Buộc bị cáo H nộp lại số tiền 4.173.333 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Nguyễn Ngọc H đã thu của Hồ Minh H, Lê Thị Minh Th, Lê Minh D để sung quỹ nhà nước; Buộc bị cáo H trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hồ Minh H, Lê Thị Minh Th, Lê Minh D số tiền thu lợi bất chính (thu của Hồ Minh Huy số tiền 35.596.667 đồng, thu của Lê Thị Minh Th số tiền 6.593.333 đồng, thu của Lê Minh D số tiền 14.116.667 đồng) mà Nguyễn Ngọc H đã thực tế thu của H, Th và D.

[7] Về án phí: bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tổng số tiền 56.306.667 đồng trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H** về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” số tiền 100.000.000 đồng (bằng chữ: một trăm triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 13 Promax màu trắng, số máy: MLKN3LL/A. Số seri: CRQ4M75FK2, IMEI: 354347181540268.

(Vật chứng trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn quản lý theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 316/LNK-ĐCSHS ngày 05/12/2023 và Biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/12/2023).

- Về phần dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H nộp lại số tiền 30.000.000 đồng là khoản tiền H dùng để cho vay để sung quỹ Nhà nước.

Buộc Hồ Minh H nộp lại số nợ gốc 7.000.000 đồng chưa trả để sung quỹ Nhà nước.

Buộc Lê Thị Minh Th nộp lại số nợ gốc 4.100.000 đồng chưa trả để sung quỹ Nhà nước.

Buộc Lê Minh D nộp lại số nợ gốc 3.000.000 đồng chưa trả để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H nộp lại số tiền 4.173.333 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Nguyễn Ngọc H đã thu để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H trả lại cho Hồ Minh H số tiền 35.596.667 đồng là tiền thu lợi bất chính mà Nguyễn Ngọc H đã thực tế thu của Huy.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H trả lại cho Lê Thị Minh Th số tiền 6.593.333 đồng là tiền thu lợi bất chính mà Nguyễn Ngọc H đã thực tế thu của Th.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H trả lại cho Lê Minh D số tiền 14.116.667 đồng là tiền thu lợi bất chính mà Nguyễn Ngọc H đã thực tế thu của D.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 2.815.333 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh